

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày: 12-11-2018

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghĩa;
2. Ông Dương Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn QT (Đ), sinh năm 1988, tại H, Long An. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị N; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị xử phạt 02 năm 08 ngày tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 16 ngày, về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, theo Bản án số 09/2009/HSST ngày 09-4-2009 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã chấp hành án xong và được đương nhiên xóa án tích; Bị tạm giữ từ ngày 29-4-2018, tạm giam từ ngày 05-5-2018. (Có mặt).

2. Nguyễn TN (NL), sinh năm 1984, tại H, Long An. Nơi cư trú: Ấp 6, xã MTD, huyện H, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn VP và bà Nguyễn TĐ; Vợ: Phạm Thị TN; Có 01 người con sinh năm 2017. Tiền án: Bị xử phạt 11 năm tù, về các tội “Cướp tài sản” và “Hiếp dâm”, theo Bản án số 17/HSST ngày 12-02-2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An; Đã

chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12-8-2013, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29-4-2018, tạm giam từ ngày 05-5-2018. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê VH - Sinh năm 1997 - Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn TH - Sinh năm 1987 - Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Ông Đoàn HC - Sinh năm 1995 - Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn PP - Sinh năm 1994 - Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

5. Ông Võ TD - Sinh năm 1990 - Nơi cư trú: Ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

6. Ông Lê H.A - Sinh năm 1993 - Nơi cư trú: Ấp 5, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

7. Ông Nguyễn TT - Sinh năm 1989 - Nơi cư trú: Ấp 3, xã MTD, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

8. Ông Trần HP - Sinh năm 1987 - Nơi cư trú: Khu vực 5, thị trấn HH, huyện DH, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

9. Bà Nguyễn TĐ - Sinh năm 1967 - Nơi cư trú: Ấp 6, xã MTD, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn TN và Nguyễn QT có quan hệ họ hàng và cùng nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, QT mua ma túy từ người tên T ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) về phân thành nhiều gói nhỏ, bán lại cho các con nghiện; Đồng thời, QT kêu TN bán ma túy cho QT, QT cho TN ma túy để sử dụng.

Ngày 26-4-2018, theo lời QT, TN đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp T, mua 12.500.000 đồng ma túy (02 hộp 10 gam và 01 hộp 05 gam) về giao cho QT. QT trực tiếp bán cho: Nguyễn Đặng NH (01 bịch 10 gam, giá 6.000.000 đồng), Đỗ Thành Đ1 (01 bịch giá 500.000 đồng và Lê VH (01 bịch giá 200.000 đồng). Số ma túy còn lại QT cất giữ tại phòng trọ.

Khoảng 07 giờ ngày 29-4-2018, đang ở phòng số 09 nhà nghỉ T.Â (Khu phố 1, thị trấn ĐT, huyện H), TN nhận được điện thoại của Nguyễn Thành T1 (T1 Lê) hỏi mua 01 bịch ma túy 1.000.000 đồng. TN đồng ý bán, hẹn giao ma túy tại nhà

ngiht T.Â. TN sử dụng xe mô tô biển số 59E1-xxx.57 đến chỗ ở của QT lấy ma túy giao cho T1. QT đưa TN 01 gói thuốc lá, trong đó có 02 bịch ma túy đá (01 bịch lớn để bán cho T1, 01 bịch nhỏ QT cho TN sử dụng). TN vừa quay lại đến nhà ngiht T.Â thì bị lực lượng Công an tỉnh Long An phát hiện, bắt giữ. Qua lời khai của TN, Công an tỉnh Long An tiến hành giữ người và khám xét chỗ ở khẩn cấp đối với QT.

Quá trình điều tra, QT và TN khai nhận những lần các con ngihten mua ma túy như sau:

- Lê VH: Mua của QT và TN khoảng 10 lần (từ tháng 01-2018 đến ngày 29-4-2018), mỗi lần 01 gói, giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (TN chỉ giao cho VH 01 lần, vào khoảng tháng 3-2018, tại sân phơi lúa nhà QT; Các lần còn lại, QT trực tiếp giao tại nhà QT).

- Lê H.A: Mua của TN 01 lần ngày 06-3-2018, giá 500.000 đồng, giao tại điểm tuyển quân ở Sân vận động H.

- Nguyễn TT: Mua của QT khoảng 03 lần, QT giao tại nhà QT. Trong đó: Khoảng từ tháng 02-2018 đến tháng 3-2018, mua của QT 02 lần, TT đi cùng Nguyễn PP (B), mỗi lần khoảng 300.000 đồng; Khoảng tháng 4-2018, mua của QT mua 01 lần, 01 gói, giá 200.000 đồng.

- Đoàn HC: Mua của QT và TN khoảng 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng (01 lần khoảng tháng 3-2018, QT giao tại nhà QT; 01 lần khoảng tháng 4-2018, TN giao trước nhà QT).

- Trần HP: Mua của QT khoảng 08 lần (khoảng tháng 3-2018), mỗi lần 01 gói, giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, QT giao tại nhà QT.

- Nguyễn TH: Mua của QT và TN 02 lần, khoảng tháng 3-2018, mỗi lần 01 gói, giá 200.000 đồng (01 lần QT giao tại nhà QT; 01 lần TN giao tại trước cửa nhà Lê VH - khu phố 4, thị trấn ĐT, huyện H).

- Võ TD: Mua của QT 01 lần, khoảng cuối tháng 01-2018, giá 200.000 đồng, QT giao tại nhà QT.

Kết luận giám định số 1952/C54B ngày 02-5-2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói nilon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong, có các chữ ký tên Nguyễn QT và Nguyễn MT, ký hiệu M1, là ma túy, có khối lượng: 0,5521, loại Methamphetamine; Cặn màu trắng trong ống thủy tinh dạng tẩu thuốc, được niêm phong có các chữ ký tên Nguyễn QT và Nguyễn MT là ma túy, có khối lượng: 0,0833 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1953/C54B ngày 02-5-2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói nilon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong, có chữ ký tên Nguyễn TN, ký hiệu M1, là ma túy, có khối lượng: 1.4293 gam, loại Methamphetamine; Gói nilon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong, có chữ ký Nguyễn TN, ký hiệu M2, là ma túy, có khối lượng: 0,4218 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy là: 2,4865 gam.

Cáo trạng số 37/CT-VKSDH ngày 10-9-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn QT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn TN về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn QT và bị cáo Nguyễn TN phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo QT từ 07 đến 08 năm tù; Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo TN từ 07 đến 08 năm tù;

+ Đối với người tên T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho QT và TN, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ, xử lý sau. Đối với các đối tượng có hành vi mua ma túy của TN và QT để sử dụng như: Lê VH, Lê H.A, Nguyễn TT, Nguyễn PP, Đoàn HC, Trần HP, Nguyễn TH và Võ TD, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tách ra xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

+ Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy trả lại sau giám định, có chữ ký và họ tên của Nguyễn TN, ký hiệu M1 (niêm phong lại ngày 02-5-2018); 03 gói ma túy trả lại sau giám định, có chữ ký và họ tên của Nguyễn TN, ký hiệu M2 (niêm phong lại ngày 02-5-2018); 01 gói ma túy trả lại sau giám định, có chữ ký và họ tên của Nguyễn QT, Nguyễn MT, ký hiệu M1 (niêm phong lại ngày 02-5-2018); 01 bịch nilon màu đen đựng 12 gói nilon màu trắng, 14 ống nhựa dài 12cm, đường kính 0,5cm, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn MT; 03 kéo Inox và 03 đoạn ống nhựa có một đầu nhọn, một đầu hàn kín, được niêm phong trong túi mã số NS3A-005295 có chữ ký Nguyễn MT, Nguyễn QT; 01 bịch nilon màu đen đựng 290 gói nilon màu trắng, kích thước 3x3cm, 100 gói nilon màu trắng kích thước 1x3cm, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn MT; 01 ống thủy tinh hình cong, đầu ống bầu tròn (dạng tẩu thuốc), dưới đáy đầu ống có kết tủa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong túi mã số NS4A-010419 có chữ ký của Nguyễn QT, Nguyễn MT, ký hiệu M2); 01 bình gas mini có dụng cụ khò lửa; 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocket Scale-AND được niêm phong trong túi mã số NS3A-005299 có chữ ký của Nguyễn QT, Nguyễn MT - Là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phục vụ cho hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Các điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: điện thoại Nokia màu đen số sim 0918xxx256 và điện thoại Samsung (của bị cáo TN), điện thoại Philip và điện thoại Iphone 5s màu bạc (của bị cáo QT) - là

phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; 490.000 đồng (của bị cáo QT) là tiền thu được do thực hiện hành vi phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 62S1-xxx.13, số máy 55P1412693, số khung RLCE55P10EY412668 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62S1-xxx.13 mang tên Nguyễn QT - là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội;

Trả lại cho bà Nguyễn TĐ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh vàng, biển số 59E1-xxx.57, số khung DY-370678, số máy JF33E-0401330 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59E1-xxx.57 mang tên Nguyễn NG - do bà TĐ cho mượn xe ngay tình, không biết bị cáo TN sử dụng thực hiện hành vi phạm tội;

Trả lại cho bị cáo TN 625.000 đồng và giấy nộp tiền ngày 18-4-2018 tại Agribank chi nhánh H - do không liên quan đến hành vi phạm tội;

Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang tạm giữ.

- Các bị cáo QT và TN khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; nhìn nhận đã vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải; xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ giúp gia đình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn TĐ trình bày: Xe mô tô Vision biển số 59E1-xxx.57 là tài sản của bà mua của người khác chưa sang tên, cho TN mượn để đi lại nuôi vợ sinh con nhỏ, việc TN sử dụng xe để thực hiện tội phạm bà không biết, bà yêu cầu được nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29-4-2018, sau khi nhận điện thoại của Nguyễn Thành T1 mua ma túy, bị cáo Nguyễn TN đến phòng trọ của bị cáo Nguyễn QT lấy ma túy giao cho T1, vừa đến nhà nghỉ T.Â (khu phố 1, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An) thì bị lực lượng Công an tỉnh Long An phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Kết quả giám định xác định số ma túy được thu giữ loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,4865 gam.

Thông qua lời khai của bị cáo TN, Công an tỉnh Long An đã tiến hành giữ người và khám xét chỗ ở khẩn cấp đối với bị cáo QT. Quá trình điều tra, các bị cáo QT và TN khai nhận đã nhiều lần lấy ma túy từ một người tên T (không rõ lai lịch) để bán lại cho các con nghiện như: Lê VH (khoảng 10 lần), Lê H.A (01 lần), Nguyễn TT (01 lần), Nguyễn PP (02 lần), Đoàn HC (02 lần), Trần HP (08 lần), Nguyễn TH (02 lần) và Võ TD (01 lần).

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của

Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo QT và TN khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 09 giờ 30 phút ngày 29-4-2018, các Kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Các bị cáo QT và TN đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo QT và TN phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Cáo trạng số 37/CT-VKSĐH ngày 10-9-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo QT và TN với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo QT và TN là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gián tiếp gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, gây phần nộ trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo QT và TN cần được xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Trong vụ án này, các bị cáo QT và TN có quan hệ họ hàng, cùng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng, đã cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo QT và TN không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện tội phạm nên không có tính tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo QT với vai trò là người cầm đầu, khởi xướng và người thực hành tích cực, bị cáo TN với vai trò là người thực hành.

[8] Bị cáo TN đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, hành vi của bị cáo TN thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo TN với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là không phù hợp.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo QT và TN thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo TN có con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo QT và TN là có căn cứ pháp luật.

[11] Đối với người tên T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho QT và TN, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tách ra xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với các đối tượng Lê VH, Lê H.A, Nguyễn TT, Nguyễn PP, Đoàn HC, Trần HP, Nguyễn TH và Võ TD có hành vi mua ma túy của TN và QT để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tách ra xử lý hành chính theo quy định của pháp luật nên không tiếp tục đề cập là phù hợp.

Trong vụ án, còn một số đối tượng đã mua ma túy, do các bị cáo khai, như Nguyễn Đăng NH, Trần Hà Lộc, Đỗ Thành Đ1 (Đ1 mập), Phạm Văn Sâm, Đặng Văn Đủ, Phan Văn Dự và Nguyễn Thành T1 (T1 Lẻ), hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác minh nhưng không biết các đối tượng đang làm gì và ở đâu, không làm việc được, nên thông báo cho Công an cơ sở quản lý các đối tượng tiếp tục mời gọi để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[13] Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

[13.1] Đối với các vật chứng là ma túy, vật dụng phân chia ma túy như: 01 gói ma túy trả lại sau giám định, có chữ ký và họ tên của Nguyễn TN, ký hiệu M1 (niêm phong lại ngày 02-5-2018); 03 gói ma túy trả lại sau giám định, có chữ ký và họ tên của Nguyễn TN, ký hiệu M2 (niêm phong lại ngày 02-5-2018); 01 gói ma túy trả lại sau giám định, có chữ ký và họ tên của Nguyễn QT, Nguyễn MT, ký hiệu M1 (niêm phong lại ngày 02-5-2018); 01 bịch nilon màu đen đựng 12 gói nilon màu trắng, 14 ống nhựa dài 12cm, đường kính 0,5cm, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn MT; 03 kéo Inox và 03 đoạn ống nhựa có một đầu nhọn, một đầu hàn kín, được niêm phong trong túi mã số NS3A-005295 có chữ ký Nguyễn MT, Nguyễn QT; 01 bịch nilon màu đen đựng 290 gói nilon màu trắng, kích thước 3x3cm, 100 gói nilon màu trắng kích thước 1x3cm, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn MT; 01 ống thủy tinh hình cong, đầu ống bầu tròn (dạng tẩu thuốc), dưới đáy đầu ống có kết tủa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong túi mã số NS4A-010419 có chữ ký của Nguyễn QT, Nguyễn MT, ký hiệu M2); 01 bình gas mini có dụng cụ khò lửa; 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocket Scale-AND được niêm phong trong túi mã số NS3A-005299 có chữ ký của Nguyễn QT, Nguyễn MT - là vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc công cụ phục vụ cho hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[13.2] Đối với các điện thoại di động đã qua sử dụng như: điện thoại Nokia màu đen số sim 0918xxx256 và điện thoại Samsung (của bị cáo TN), điện thoại Philip và điện thoại Iphone 5s màu bạc (của bị cáo QT) - là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[13.3] Đối với số tiền 1.115.000 đồng, xác định được: 490.000 đồng (của bị cáo QT), là tiền thu được do thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp; 625.000 đồng (của bị cáo TN) không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại bị cáo TN là phù hợp;

[13.4] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 62S1-xxx.13, số máy 55P1412693, số khung RLCE55P10EY412668 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62S1-xxx.13 mang tên Nguyễn QT - là phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp. Bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột bị cáo QT) có đơn xin lại tài sản, xét thấy xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo QT, yêu cầu của bà N là không có căn cứ, nên không đưa bà N tham gia tố tụng và không đề cập giải quyết là phù hợp.

[13.5] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh vàng, biển số 59E1-xxx.57, số khung DY-370678, số máy JF33E-0401330 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59E1-xxx.57 mang tên Nguyễn NG: Quá trình điều tra xác định là phương tiện của bà Nguyễn TĐ, mua lại của bà Nguyễn NG để sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Bà TĐ cho bị cáo TN mượn để làm phương tiện đi lại nuôi vợ sinh con nhỏ, bà TĐ không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Do đó, trả lại xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà TĐ (người đang quản lý hợp pháp) là phù hợp; Bà Nguyễn NG xác nhận đã bán xe, không có yêu cầu gì, nên không đưa vào tham gia tố tụng và không đề cập giải quyết là phù hợp.

[13.6] Đối với giấy nộp tiền ngày 18-4-2018 tại Agribank chi nhánh H: Bị cáo TN khai chuyển tiền dùm cho bị cáo QT cho người bán ma túy, do đó, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau tránh bỏ lọt tội phạm là phù hợp.

[13.7] Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 01377, cùng ngày 10-9-2018.

[14] Về án phí: Các bị cáo QT và TN phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 135, 136, 299 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn QT (Đ) và Nguyễn TN (NL) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn QT (Đ) và bị cáo Nguyễn TN (NL) mỗi bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 29-4-2018).

4. Tiếp tục giam các bị cáo Nguyễn TN (NL) và Nguyễn QT (Đ) để đảm bảo việc thi hành án.

5. Về vật chứng:

5.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy trả lại sau giám định, có chữ ký và họ tên của Nguyễn TN, ký hiệu M1 (niêm phong lại ngày 02-5-2018); 03 gói ma túy trả lại sau giám định, có chữ ký và họ tên của Nguyễn TN, ký hiệu M2 (niêm phong lại ngày 02-5-2018); 01 gói ma túy trả lại sau giám định, có chữ ký và họ tên của Nguyễn QT, Nguyễn MT, ký hiệu M1 (niêm phong lại ngày 02-5-2018); 01 bịch nilon màu đen đựng 12 gói nilon màu trắng, 14 ống nhựa dài 12cm, đường kính 0,5cm, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn MT; 03 kéo Inox và 03 đoạn ống nhựa có một đầu nhọn, một đầu hàn kín, được niêm phong trong túi mã số NS3A-005295 có chữ ký Nguyễn MT, Nguyễn QT; 01 bịch nilon màu đen đựng 290 gói nilon màu trắng, kích thước 3x3cm, 100 gói nilon màu trắng kích thước 1x3cm, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn MT; 01 ống thủy tinh hình cong, đầu ống bầu tròn (dạng tẩu thuốc), dưới đáy đầu ống có kết tủa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong túi mã số NS4A-010419 có chữ ký của Nguyễn QT, Nguyễn MT, ký hiệu M2); 01 bình gas mini có dụng cụ khò lửa; 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocket Scale-AND được niêm phong trong túi mã số NS3A-005299 có chữ ký của Nguyễn QT, Nguyễn MT.

5.2. Chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H: 01 giấy nộp tiền ngày 18-4-2018 tại Agribank chi nhánh H, để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

5.3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số sim 0918xxx256 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (của bị cáo TN); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu bạc (của bị cáo QT), tất cả đã qua sử dụng;

+ 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng);

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh trắng, biển số 62S1-xxx.13, số máy 55P1412693, số khung RLCE55P10EY412668 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62S1-xxx.13 mang tên Nguyễn QT;

6.4. Trả lại cho bà Nguyễn TĐ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu xanh vàng, biển số 59E1-xxx.57, số khung DY-370678, số máy JF33E-0401330 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59E1-xxx.57 mang tên Nguyễn NG;

6.5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn TN (NL) 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 01377, cùng ngày 10-9-2018.

7. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn TN và Nguyễn QT mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 12-11-2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND TT.ĐT - H;
- Hồ sơ THA.HS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương